

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP  
-----oOo-----



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**  
(Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp  
Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**  
**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Phần I: Thông tin chung</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	7
6. Các rủi ro	8
<b>Phần II: Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>9</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	19
4. Tình hình tài chính	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững	24
<b>Phần III: Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc Công ty</b>	<b>25</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	25
2. Tình hình tài chính	28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	29
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	30
5. Giải trình của ban giám đốc về ý kiến kiểm toán	31
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	31
<b>Phần IV: Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>31</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	31
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	32
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	33
<b>Phần V: Quản trị Công ty</b>	<b>33</b>
1. Hội đồng quản trị	33

**Trang**



**NỘI DUNG**

2. Ban kiểm soát	41
3. Tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát	45
<b>Phần VI: Báo cáo tài chính</b>	<b>47</b>



## **PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200119965 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 04 tháng 7 năm 2013 tại Sở Kế hoạch đầu tư tp.Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, tp.Hải Phòng
- Số điện thoại: (84-225) 3842151
- Số fax: (84-225) 3842271
- Website: [www.vinaship.com.vn](http://www.vinaship.com.vn)
- Mã cổ phiếu: VNA

### **2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

#### **➤ Việc thành lập**

Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 Đảng Cộng sản Việt Nam, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực bắt tay vào công cuộc đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN). Không nằm ngoài quy luật, Bộ Giao thông vận tải cũng thực hiện đổi mới với việc cắt giảm biên chế khối hành chính sự nghiệp, chuyển chức năng quản lý kinh tế kỹ thuật trực tiếp xuống các doanh nghiệp và thành lập các doanh nghiệp mới.

Cũng trong thời kỳ này, ngày 10/3/1984, Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) được thành lập theo Quyết định số 694/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải .

Ngày 23/3/1993: Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định thành lập lại Công ty Vận tải biển III theo Quyết định số 463/QĐ-TCCB. Công ty Vận tải biển III là Doanh nghiệp Nhà nước hạng I, hạch toán kinh tế độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 105658 do Sở Kế hoạch đầu tư t/p Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2002.

Ngày 24 tháng 10 năm 2006, Bộ Giao thông vận tải ký quyết định số 2264/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty vận tải biển III , đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP.



**Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP** đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 21 tháng 12 năm 2006, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0203002740** ngày 27/12/2006, với tổng số vốn điều lệ là **200** tỷ đồng, trong đó vốn Nhà Nước nắm giữ 51%.

Trong lịch sử 36 năm hình thành và phát triển, Công ty đã luôn nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tích cao trong sản xuất kinh doanh và góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

#### ➤ **Niêm yết cổ phiếu**

Công ty được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 280/QĐ-SGDHN do Phó Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 24/4/2017 .

- Mã chứng khoán: VNA
- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phiếu
- Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 03/5/2017
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện tại: 20.000.000 cổ phiếu

### **3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

#### ➤ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn tàu, biển. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán;



## ➤ Địa bàn hoạt động

### **Vận tải đường biển:**

Xét về phương diện quy mô vốn, số tấn trọng tải Đội tàu và thị phần vận tải thì VINASHIP được coi là một trong các doanh nghiệp vận tải biển lớn thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh, với mô hình tổ chức hiện có, được thừa hưởng đội ngũ thuyền viên có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, Vinaship cũng luôn nằm trong top những doanh nghiệp thành viên có hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận cao trong Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty cũng đã xác lập được thương hiệu “VINASHIP” trong thị trường vận tải trong nước cũng như thị trường vận tải quốc tế, đặc biệt là hoạt động vận tải hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước Khu vực Đông Nam Á và Bắc Á. Các đối tác và bạn hàng chiến lược của Công ty là các tập đoàn, nhà kinh doanh, nhà nhập khẩu lớn của khu vực như: nông sản (Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – VINAFOOD II, Thoresen Indochina SA, Bulog, NFA, Toepfer, Cargill, Samsung Logistic, Chayaporn Rice Co., Thailand...), than đá (Thailand Anthracite Coal Co., Ltd, Teparak SA...), Clinker, thạch cao (SCT, SCCC, Larfarge, DIC, ITC, ...), sắt thép (Vinakyoe, Lee Metal Group Singapore, Green Pacific Jakarta...); phân bón (Philippine Phosphata Fertilizer Corporation, Mekatrade Asia Pte Ltd, MITCO Petronas Malaysia...).

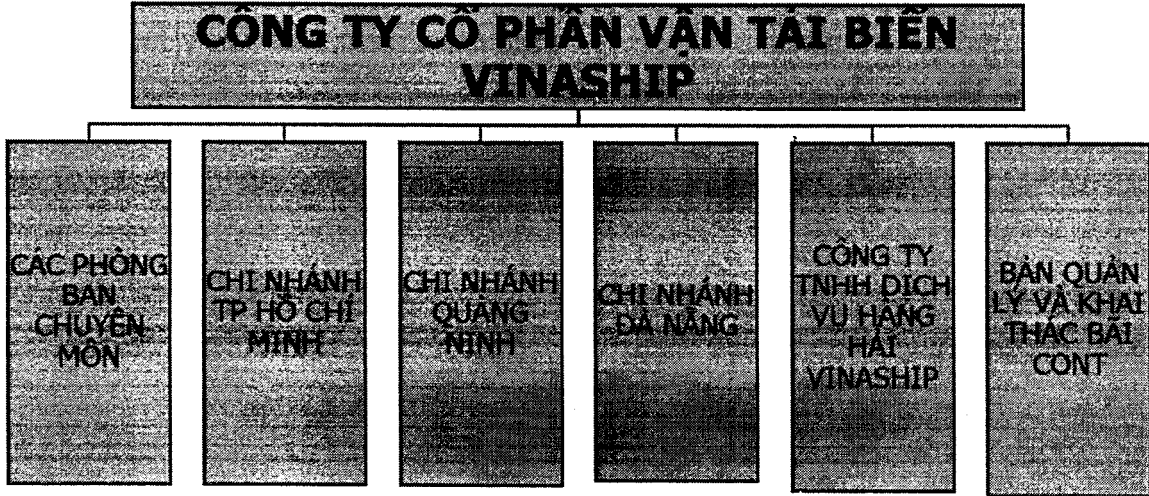
**Hoạt động dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức:** Song hành với kinh doanh vận tải biển, Vinaship đã tích cực phát triển ngành dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức để khai thác thế mạnh về kiến thức, kinh nghiệm và quan hệ trên thị trường vận tải. Vinaship đã đưa ra thị trường sản phẩm dịch vụ logistics có uy tín và chất lượng cao được các khách hàng trong nước cũng như các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam tin cậy.

**Hoạt động kho bãi, bốc xếp hàng hoá và dịch vụ kho vận:** VINASHIP đang quản lý khai thác 01 bãi Container có vị trí địa lý rất thuận lợi. Với mục tiêu vừa khai thác kho bãi vừa làm dịch vụ kho vận giao nhận kết hợp với lực lượng nhân lực bốc xếp có kinh nghiệm, VINASHIP sẽ đưa ra một dịch vụ forwarding hoàn hảo nhằm phục vụ khách hàng chu đáo nhất. Hiện tại công việc này đã mang lại việc làm cho hơn một trăm lao động và một nguồn doanh thu đáng kể cho doanh nghiệp. Trong những năm tới, khu vực này sẽ là một bộ phận kinh doanh quan trọng góp phần đa dạng hoá hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

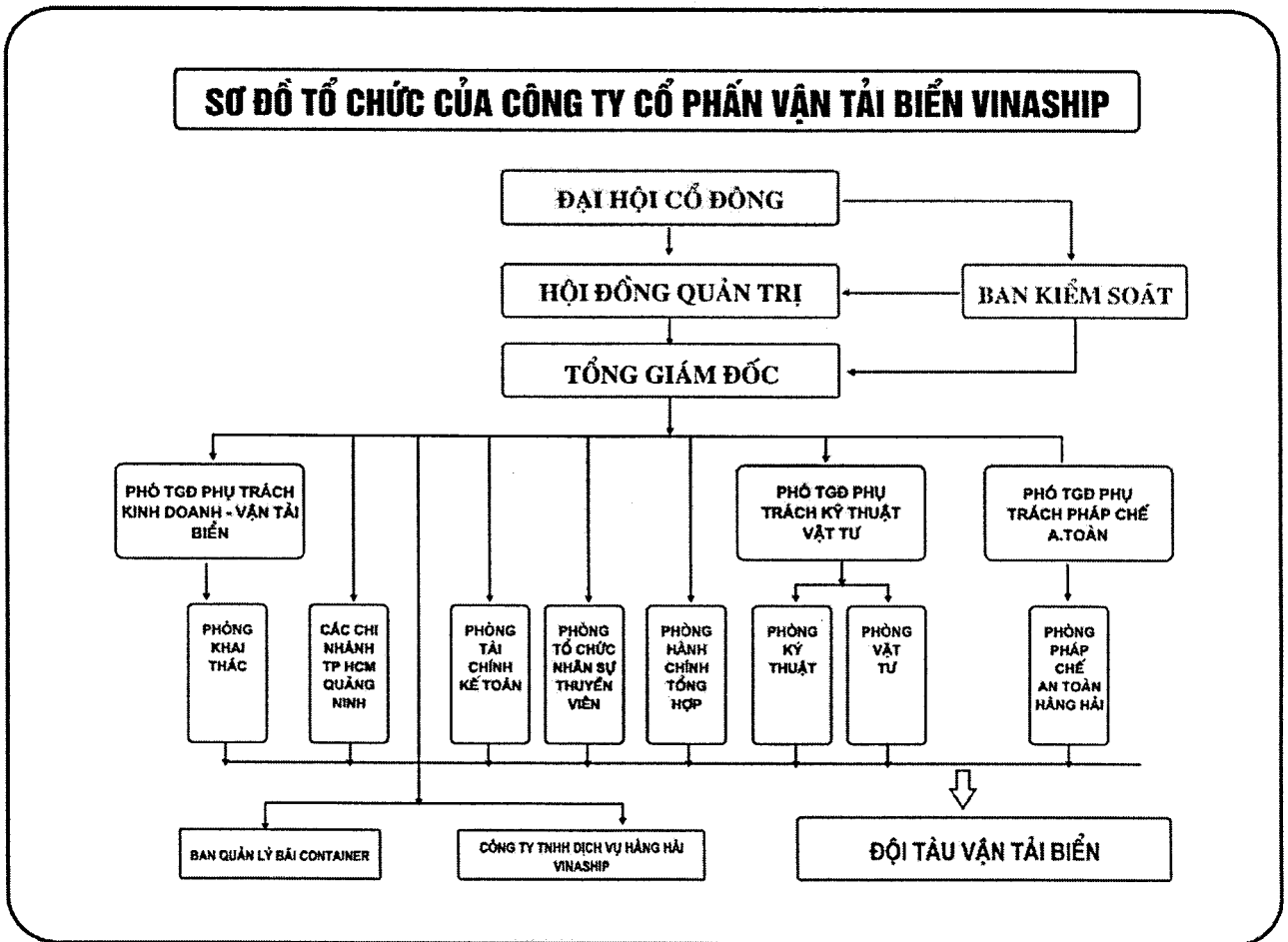
So với các đối thủ trên thị trường, VINASHIP là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải.

## **4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

➤ Sơ đồ cơ cấu tổ chức



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY





## 5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ➤ *Các mục tiêu chủ yếu của công ty:*

Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng hải; với chiến lược phát triển ổn định và bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ vận tải biển, đại lý vận tải và logistics, chú trọng đầu tư có trọng tâm đội tàu để nâng cao hiệu quả khai thác

Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý điều hành tinh giản, gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động SXKD

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng mạng lưới và các hoạt động kinh doanh ra thị trường thế giới.

### ➤ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Hiện tại Đội tàu của Công ty gồm 07 tàu chở hàng khô với tổng trọng tải khoảng 134.158 DWT. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực vận tải Đội tàu thông qua hình thức đóng tàu mới, mua tàu đã qua sử dụng; tập trung vào đầu tư Đội tàu chở hàng rời, hàng bách hóa; tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa Đội tàu thông qua việc bán những tàu già, cũ, hiệu quả khai thác kém.

Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư Đội tàu hàng rời, theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là phát triển đa dạng các loại tàu, trong thời gian tới Công ty cũng sẽ xem xét việc phát triển các loại tàu hàng khác như tàu Container, tàu hàng lỏng, tàu chuyên dụng... tại thời điểm xét thấy có hiệu quả nhất.

**Bảng 1: Bảng kê đội tàu của Công ty**

STT	Tên con tàu	Năm đóng/ Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ môn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
1	Tàu Mỹ Hưng	2003/Việt Nam	6.500	6,9	2003
2	Tàu Mỹ Thịnh	1990/Nhật Bản	14.348	7,939	2004
3	Tàu Vinaship Diamond	1996/Nhật Bản	24.034	9,553	2009
4	Tàu Vinaship Gold	2008/Việt Nam	13.245	8,35	2008





STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
5	Tàu Vinaship Pearl	1996/Nhật Bản	24.241	9,548	2009
6	Tàu Vinaship Sea	1998/Nhật Bản	27.841	9,65	2010
7	Tàu Vinaship Star	1996/Nhật Bản	23.949	9,42	2011

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững ( môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của công ty**

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD, không gây ô nhiễm hay tác động xấu đến môi trường tại các địa bàn kinh doanh; thực hiện trách nhiệm với xã hội, cam kết tham gia các hoạt động từ thiện hỗ trợ cộng đồng.

## 6. CÁC RỦI RO

➤ **Rủi ro về kinh tế:**

Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái ... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động SXKD cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm sẽ tạo lực cản đến sự phát triển của hoạt động SXKD doanh nghiệp. Năm 2020 chứng kiến sự bùng phát lây lan của đại dịch COVID 19, dẫn đến sự suy thoái toàn cầu gây bất ổn tới các thị trường tài chính và hàng hóa. Theo quỹ tiền tệ IMF, sự sụt giảm GDP toàn cầu là mức giảm lớn nhất kể từ cuộc đại suy thoái.

➤ **Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này

➤ **Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**



Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

➤ **Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

➤ **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động SXKD ( chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng ) và hoạt động tài chính ( bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

➤ **Rủi ro thanh khoản:**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

## **PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**Bảng 2: Kết quả kinh doanh năm 2020 ( ĐVT: triệu đồng)**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>KH NĂM 2020</b>	<b>THỰC HIỆN NĂM 2020</b>	<b>THỰC HIỆN NĂM 2019</b>	<b>THỰC HIỆN SO VỚI KH</b>	<b>THỰC HIỆN SO VỚI 2019</b>
Tổng doanh thu	726.200	570.389	755.967	78,54%	75,45%
Doanh thu vận tải	509.200	401.082	512.126	78,77%	78,31%
Lợi nhuận trước thuế	29.558	1.402	29.273	4,74%	4,79%

Đại dịch COVID trong năm 2020 trên quy mô toàn cầu đã tiếp tục tác động sâu sắc đến thị trường vận tải biển nói chung. Giao thương bị hạn chế, nhu cầu giảm mạnh khiến giá cước vận tải sụt giảm theo. Không nằm ngoài những khó khăn chung của toàn ngành vận tải biển, mặc dù sản lượng vận tải biển của Vinaship có tăng trưởng nhưng chưa đạt mức kỳ vọng. Ngoài ra, theo kế hoạch SXKD năm 2020, phần thu nhập khác gồm bán thanh lý tàu Mỹ Vương và tái cơ cấu tài chính; trong đó có bán tàu Vinaship Star cùng một số khoản thu khác, nhưng trong năm 2020 công ty chỉ thực hiện được hạng mục bán thanh lý tàu Mỹ Vương và thu từ tái cơ cấu tài chính các năm trước phân bổ cho năm 2020. Do đó tổng doanh thu năm 2020 sụt giảm so với năm 2019.

Mặc dù Vinaship đã áp dụng các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu các chi phí như chi phí lãi vay, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, nhưng do doanh thu không đạt kế hoạch, nên lợi nhuận trước thuế năm 2020 giảm mạnh so với năm 2019.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### ➤ Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành hiện nay của Công ty gồm có năm (05) thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Ban giám điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban điều hành Công ty

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
TGD	Vương Ngọc Sơn	23/7/1961	040061000060
Phó TGD	Nguyễn Quang Duy	05/6/1963	030633647
Phó TGD	Trần Dũng Chiến	22/02/1962	030188207
Phó TGD	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031065889
Kế toán trưởng	Trần Thị Thanh Hương	13/8/1973	030887578

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành



### 1) Ông Vương Ngọc Sơn

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc  
Ngày sinh: 23/7/1961  
Nơi sinh: Hải Phòng  
Chứng minh nhân dân: 040061000060 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 9/24 Lê Quỳnh, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1986-1996	Công ty Vận tải biển III	Quản trị tàu biển
1997	Công ty Vận tải biển III	Học nghiệp vụ
1998 – 2006	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng kế toán, kế toán trưởng
2007 – 4/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng kế toán, kế toán trưởng, ủy viên HĐQT
4/2013 – Nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 77.390 cổ phần

Số cổ phần sở hữu Nhà nước: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vợ	3.100	0,0155
2	Vương Minh Hải	Em	1.300	0,0065



3	Vương Thanh Tùng	Con	Không	
4	Vương Việt Hòa	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **2) Ông Nguyễn Quang Duy**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/6/1963

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030633647 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7/200, Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/1987 – 2/1989	Xí nghiệp liên doanh dầu khí Việt Xô	Thợ máy dưới tàu
3/1989 – 6/1996	Công ty Vận tải biển III	Thợ máy
7/1996 – 11/2003	Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Sỹ quan máy
12/2003 – 1/2006	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ kỹ thuật tại phòng Khoa học kỹ thuật
1/2006 – 12/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó trưởng phòng Khoa học kỹ thuật
1/2007 – 6/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó trưởng phòng Vật tư
6/2009 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT; Phó tổng giám đốc



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 5.600 cổ phần

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Hương Duyên	Vợ	11.000	0,06
2	Nguyễn Quang Sơn	Con	15.000	0,075
3	Nguyễn Hà Anh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **3) Ông Trần Dũng Chiến**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 22/02/1962

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030188207 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7b/136 Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
5/1985 – 3/1998	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ Phòng kinh doanh
4/1998 – 3/2000	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng Kinh doanh



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/2000 – 6/2002	Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và thương mại	Phó Giám đốc
6/2002 – 7/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh
7/2006 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Kinh doanh
7/2013 – Nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Tổng Giám đốc
5/2017- Nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Phó TGD

Các chức vụ tại tổ chức khác:

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 13.300 cổ phần

Số cổ phần sở hữu đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nhâm Thị Đức	Vợ	Không	
2	Trần Đức Thắng	Con	Không	
3	Trần Thị Phương Quỳnh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### **4) Ông Dương Ngọc Tú**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 20/10/1976

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 031065889 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh



Địa chỉ thường trú: Ven 22-06 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
8/1999 -6/ 2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ
7/2006 – 12/2006	Công ty vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh
1/2007 – 2008	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó phòng phụ trách p.Đầu tư – phát triển đội tàu
2008 – 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Đầu tư – Đối ngoại
2012 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Trưởng p.Đầu tư đối ngoại, Trưởng Ban quản lý và Khai thác Bãi container
7/2013 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 15.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thu Hằng	Vợ	6.730	0,034
2	Dương Trần Nhật Minh	Con	Không	
3	Dương Trần Minh Thư	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không



Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**5) Bà Trần Thị Thanh Hương**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Ngày sinh: 13/8/1973

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030887578 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1995 – 4/1998	Công ty liên doanh TNHH Kai nan HP	Kế toán
1998 - 2004	Công ty vận tải biển III	Kế toán
2004 - 2013	Công ty vận tải biển III ( từ năm 2007 đổi tên là Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship)	Phó phòng tài chính kế toán
2013 - 2015	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng tài chính kế toán
2010 - 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên Ban chấp hành công đoàn
2010 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên Ban chấp hành đảng ủy
2012 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó chủ tịch công đoàn
2015 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Kế toán trưởng

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 200 cổ phần

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:



STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Cường	Chồng	Không	
2	Nguyễn Trần Hoàng	Con	Không	
3	Nguyễn Đức Hoàn	Con	Không	
4	Trần Thị Hương Giang	Em gái	100	0,0005

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

❖ **Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên VINASHIP luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2020, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 562 người

**Bảng 4 : Bảng kê tình hình lao động Công ty tại thời điểm 31/12/2020**

*Đơn vị tính : Người*

Yếu tố	31/12/2019	31/12/2020
• Số lượng nhân viên	<b>609</b>	<b>562</b>
• Mức lương bình quân. (đồng/người/tháng)	<b>10.954.000</b>	<b>11.039.000</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
• Đại học và Trên đại học	180	159
• Cao đẳng, Trung cấp, PTTH, Sơ cấp	429	403
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>		
• LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ(GĐ, PGĐ, KTT,CT Đoàn)	6	6
• Hợp đồng không xác định thời hạn	317	278
• Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	202	228

Yếu tố	31/12/2019	31/12/2020
• Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	84	50

#### **+ Chính sách liên quan đến người lao động**

##### **- Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng hải. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước... Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập

##### **- Chính sách lương**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Trong tình trạng khó khăn chung, công ty đã cố gắng thực hiện chi trả lương, trích nộp bảo hiểm cho người lao động đầy đủ, đúng hạn. Lương bình quân lao động toàn công ty đạt 11.039.000 đồng/người/tháng.

##### **- Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân



hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

#### **- Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết, cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào các ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, cưới hỏi, ngày lễ tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, Quốc khánh 2/9)
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập

### **3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

#### **➤ Tình hình đầu tư**

##### **❖ Đầu tư phương tiện**

Trong năm 2020, Vinaship đã triển khai và thực hiện thành công dự án bán tàu Mỹ Vượng trọng tải 14.339 DWT và bàn giao cho người mua vào quý II/2020. Chủ trương bán tàu Mỹ Vượng đã được Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty hàng hải Việt Nam chấp thuận, việc bán tàu Mỹ Vượng là cần thiết do tàu đã 31 tuổi, chi phí đầu tư cho việc bảo quản bảo dưỡng, tiêu hao nhiên liệu lớn và hiệu quả kinh doanh thấp.

##### **❖ Đầu tư vốn góp vào công ty con**

Theo đề án tái cơ cấu tổ chức công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-ĐHĐCCĐ ngày 19/6/2020 về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship trên cơ sở giải thể Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ với tổng vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết và lợi ích của Vinaship là 100%. Trong năm 2020, Vinaship đã thực hiện góp vốn vào công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải



Vinaship với tổng giá trị là 5.000.000.000 đồng. Thông tin chi tiết về công ty con của Vinaship vào ngày 31/12/2020 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship</b>	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

➤ **Tình hình thực hiện các dự án**

Vinaship đang triển khai thực hiện dự án di dời trụ sở công ty theo chủ trương, kế hoạch của UBND thành phố Hải Phòng. Hiện tại dự án đã hoàn thành bước quy hoạch và được UBND thành phố cùng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chấp thuận chủ trương đầu tư, đang chờ tiến hành thu hồi đất để triển khai xây dựng.

#### **4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**a) Tình hình tài chính**

**Bảng 5: Tình hình tài chính Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	612.304.303.024	540.639.814.415	-11,7%
Doanh thu thuần	697.653.441.344	513.360.277.529	-26,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(26.097.193.939)	(53.256.697.867)	104%
Lợi nhuận khác	55.370.295.677	54.659.667.711	-1,28%
Lợi nhuận trước thuế	29.273.101.738	1.402.969.844	-95,20%
Lợi nhuận sau thuế	29.273.101.738	1.386.929.998	-95,26%



Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.464	69	-95,28%
----------------------------	-------	----	---------

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,43	0,46	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,31	0,33	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,89	0,88	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,7	7,38	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	17,38	14,61	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,13	0,95	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,002	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,46	0,02	



+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,03	-0,1	

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### ➤ Cổ phần

Mã chứng khoán:	VNA
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	20.000.000 cổ phần
Tổng số cổ phần niêm yết:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

### ➤ Các dữ liệu thống kê về cổ đông

#### ❖ Cổ đông trong nước

##### - Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Tại ngày 25/3/2019		Tại ngày 19/5/2020	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	10.322.490	51,61	10.235.000	51,17
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	10.200.000	51	10.200.000	51
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	122.490	0,61	35.000	0,17
2	Cổ đông cá nhân	9.677.510	48,39	8.870.710	44,35
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	1.034.950	5,17	-	
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	8.642.560	43,22	8.870.710	44,35



*- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn*

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	10.200.000	51

**❖ Cổ đông nước ngoài**

*- Cơ cấu cổ đông*

STT	Danh mục	Tại ngày 25/3/2019		Tại ngày 19/5/2020	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	52.490	0,26	340.490	1,7
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	52.490	0,26	340.490	1,7
2	Cổ đông cá nhân	46.600	2,43	553.800	2,77

*- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn: Không có*

**- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp**

Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: <b>200.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000.000</b>

**6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Trong bối cảnh các nền kinh tế tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng luôn tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu Việt Nam. Trong quá trình phát triển của mình, công ty không chỉ cam kết nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng những dịch vụ vận tải chuyên nghiệp và chất lượng, mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng





chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Vinaship luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các vấn đề xã hội vì mục đích từ thiện và nhân đạo mà công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội là cách thức mà một doanh nghiệp đạt được sự cân bằng hoặc kết hợp những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời đáp ứng được những kỳ vọng của cổ đông và các đối tác.

➤ **Tác động tới môi trường**

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Đội tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dẫn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Công ty đã có các phương án chạy tàu phù hợp với diễn biến thị trường vận tải, giá nhiên liệu và hợp đồng vận chuyển, kết hợp với việc rà soát điều chỉnh mức tiêu thụ nhiên liệu cho đội tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, đồng thời giảm lượng khí thải phát ra môi trường.

➤ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho khối văn phòng và đội tàu; liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn nguyên vật liệu và tốn kém cho khâu vận chuyển giao nhận. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các tàu cân nhắc trước khi đặt phụ tùng vật tư, tránh lãng phí không cần thiết.

➤ **Tiêu thụ năng lượng**

Trong năm 2020, tổng lượng dầu FO, DO, LO tiêu thụ lần lượt là 11.173 và 2.238 nghìn tấn, dầu nhờn là 258.630 nghìn lit. Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác với công suất phù hợp.

➤ **Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước ngọt chủ yếu được sử dụng tại trụ sở chính của công ty. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

➤ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường.

### **PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

➤ **Đánh giá diễn biến thị trường trong năm**

Nhìn lại những diễn biến của thị trường tàu hàng khô trong năm 2020, chỉ số BDI khởi đầu năm ở mốc 974 điểm, và ngay sau đó giảm xuống và duy trì quanh mức 410-700 cho đến tháng 6/2020. Điều này phản ánh sự suy thoái của thị trường tàu hàng khô từ cuối năm 2019



và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid trong nửa đầu năm 2020. Kể từ đầu tháng 6/2020, chỉ số này phục hồi mạnh mẽ lên mốc 1900-2000 điểm vào các tháng 7 và 10. Trong giai đoạn phục hồi này, dù có những thời điểm đi xuống nhưng chưa bao giờ thấp hơn mức 1250 điểm. Các chỉ số đối với từng phân khúc tàu từ Capesize đến Handysize cũng có diễn biến tương tự như chỉ số tổng hợp BDI. Điều này có thể lý giải nhờ những phục hồi nhất định từ các hoạt động kinh tế so với nửa đầu năm 2020 đã ít nhiều tác động tích cực lên hoạt động vận tải biển nói chung.

Đối với thị trường tàu cỡ handysize trở xuống trong khu vực Đông Nam Á, nửa đầu năm 2020 cũng là khoảng thời gian hầu hết các quốc gia trong khu vực phải chống chọi với sự bùng phát của bệnh dịch, một số quốc gia buộc phải áp dụng các biện pháp phong tỏa, cách ly, khá nhiều hoạt động kinh tế bị thu hẹp, nhu cầu vận chuyển giảm. Tình trạng tạm ngừng, hủy, hoãn đơn hàng xảy đến với không ít tàu khiến kế hoạch khai thác bị đảo lộn, tàu phải nằm chờ nối chuyển hoặc chờ thực hiện một số công đoạn bị ngừng trệ. Kể từ tháng 5/2020, các hoạt động giao thương mới dần được nối lại và nhờ đó chân hàng vận chuyển bắt đầu khôi phục lại. Tuy nhiên, mặt bằng giá cước vẫn ở mức khá thấp.

Tại thị trường truyền thống Đông Nam Á của Công ty, do ảnh hưởng của kỳ nghỉ tết Âm lịch kéo dài tại Trung Quốc và Việt Nam khiến các đơn hàng khác như xi măng, sắt thép, phân bón hầu như bị đình trệ khiến đội tàu Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc chuyển đổi mặt hàng vận chuyển sau khi hoàn thành các đơn hàng gạo. Thêm vào đó, một số chân hàng như xi măng nhập khẩu Philippines, rock phosphate cũng gặp biến động giảm mạnh về nhu cầu vận chuyển do yếu tố mùa vụ (rock phosphate) và thay đổi chính sách nhập khẩu (xi măng). Sau khi Philippine thay đổi chính sách quản lý nhập khẩu gạo bằng thuế suất thay cho hạn ngạch, từ chính phủ sang khối tư nhân, thì các đơn hàng gạo thương mại nhập khẩu từ Việt Nam vào Philippines tăng đáng kể từ tháng 4/2019 song quy mô vận chuyển từng lô hàng đều ở mức nhỏ, từ 3-5000 tấn đến dưới 15000 tấn và thời gian thực hiện trải dài trong quý 2.

Trên tuyến nội địa cũng có một số diễn biến làm thay đổi cung cầu của các nhóm hàng chính có sản lượng lớn. Đối với hàng than cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện khu vực Trung, Nam Bộ, việc sụt giảm tiêu thụ của các hộ sản xuất trong nửa đầu năm 2020 khiến nhiều cụm nhiệt điện cắt giảm sản lượng điện, kéo theo nhu cầu tiêu thụ than giảm. Giá cước vận chuyển than nội địa tiếp tục bị điều chỉnh giảm. Việc các mặt hàng than, sắt thép siết chặt tiêu chuẩn phương tiện tham gia vận chuyển đã loại bỏ một số tàu dưới chuẩn ra khỏi tuyến hàng, những tàu này lại quay sang tham gia vận chuyển clinker nội địa gây nhiễu loạn về chân hàng và đẩy giá cước xuống mức thấp hơn, đi kèm với việc dồn ứ tàu tại các đầu bến.

**> Các giải pháp đã thực hiện để hoàn thành/vượt kế hoạch/khắc phục/thúc đẩy hoàn thành kế hoạch SXKD.**



- Chuyển đổi phương thức khai thác từ chuyển sang định hạn trong 6 tháng đầu năm 2020 cho một số tàu tham gia vận chuyển hàng dự án trong nước, tránh được những xáo trộn trên thị trường vận tải biển quốc tế trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- Đàm phán với khách hàng để tìm giải pháp khắc phục tình trạng khó khăn trong việc dỡ hàng do lệnh phong tỏa một số khu vực tại Philippines. Tìm kiếm nguồn hàng thay thế, tập trung vào nguồn hàng nội địa nếu xét thấy rủi ro chờ đợi xếp dỡ không quá lớn. Hoán chuyển, đảo tuyến khai thác một số tàu khi có điều kiện thuận lợi nhằm tận dụng cơ hội cấp nhiên liệu giá thấp tại nước ngoài.
- Kiểm soát tốc độ khai thác các tàu từng chuyến. Làm tốt công tác thu xếp đầu bến, giải phóng tàu nhanh nhằm quay vòng phương tiện, linh hoạt kết hợp đảo tuyến khai thác nhằm giảm thiểu thời gian tàu chạy không hàng.
- Tiến hành rà soát lại định mức tiêu thụ nhiên liệu - dầu nhớt, vòng tua máy chính, tốc độ khai thác của từng tàu, phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục tiếp theo nhằm tiết giảm hơn nữa chi phí nhiên liệu, dầu nhớt trong giá thành vận tải. Tiến hành cạo hà vỏ tàu để cải thiện tốc độ. Kiểm soát hạng mục sửa chữa lớn, tổ chức sửa chữa đầu bến trước khi vào đà chữa định kỳ để rút ngắn tiến độ và thời gian sửa chữa.
- *Các công việc khác:* Đẩy nhanh việc tái cơ cấu tài chính đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

## ➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### ❖ Các chỉ tiêu sản xuất chính

**Bảng 7: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
1	Sản lượng vận tải	Tấn	1.781.500	2.515.553	141,20
2	Doanh thu HĐ SXKD	Tr Đồng	726.200	570.389	78,54
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	509.200	401.082	78,77
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	40	1.708	4.269,54
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	126.960	112.278	88,44
d	Thu khác	Tr Đồng	90.000	55.321	61,47
3	Chi phí hoạt động SXKD	Tr Đồng	696.642	568.987	81,68



	và chi phí khác				
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr Đồng	59.558	1.402	4,74
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	10.031	(36.773)	
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	(20.694)	(21.256)	102,71
c	Hoạt động dịch vụ khác	Tr Đồng	4.654	4.771	102,51
d	Lợi nhuận khác	Tr Đồng	35.568	54.660	153,68

Sự bùng phát dịch Covid trên quy mô toàn cầu đã tác động sâu sắc đến thị trường vận tải biển nói chung. Giao thương bị hạn chế, nhu cầu giảm mạnh khiến giá cước vận tải biển thực tế thấp hơn đáng kể so kế hoạch. Mặc dù sản lượng vận tải biển của Công ty có tăng trưởng nhưng doanh thu vận tải biển không đạt mức kế hoạch đề ra.

Thị trường cước năm 2020 có suy giảm mạnh sau ảnh hưởng của dịch viêm phổi cấp do virus Covid-19 và sự đi xuống của giá đầu thế giới. Các tuyến hàng mà Công ty tham gia vận chuyển đều suy giảm mạnh về giá cước, ví dụ : hàng xi măng xuất khẩu Việt Nam - Philippines giảm từ 2,5-3,0 đô/tấn, phân bón Trung Quốc-VN/Thailand/Philippines giảm 3-5 đô/tấn clinker nội địa giảm 20-30.000 đồng/tấn, than nội địa giảm từ 20.000 – 40,000 đồng/tấn. Ước tính doanh thu vận tải biển của Công ty trong 6 tháng đầu năm giảm 65 tỷ, trong đó riêng phần giảm doanh thu do giá cước chiếm khoảng 15 tỷ.

Trong nửa đầu năm 2020, Vinaship đã chuyển hướng khai thác 3 tàu sang cho thuê định hạn, trong đó 2 tàu cho thuê dưới 3 tháng và 1 tàu cho thuê khoảng 7 tháng. Đối tác thuê tàu phục vụ cho các chân hàng vận chuyển theo dự án và hợp đồng dài hạn nên chưa bị tác động của dịch bệnh Covid. Nhờ việc chuyển hướng sớm này ngay từ đầu năm nên những tàu này không bị động về phương án khai thác. Việc thay đổi phương thức khai thác của một số tàu theo hướng tăng tỷ trọng thuê định hạn so với kế hoạch ban đầu cũng khiến một số chỉ tiêu về doanh thu và chi phí cũng có sự biến đổi theo.

## **2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Cùng với nhiệm vụ thực hiện giám sát thu chi, công nợ, công ty đã nỗ lực cố gắng cân đối kế hoạch thu chi và làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay nợ trong điều kiện có nhiều khó khăn về tài chính.



**Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>	Lần		
+ Tài sản cố định/Tổng tài sản		0,72	0,7
+ Tài sản lưu động/Tổng tài sản		0,18	0,23
<b>2. Khả năng thanh toán</b>	Lần		
+ Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản (Khả năng thanh toán hiện hành)		0,89	0,88
+ <u>Tài sản lưu động – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn (Khả năng thanh toán nhanh)		0,3	0,33
+ Khả năng thanh toán bằng tiền Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn		0,07	0,08
<b>3. Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		0,042	0,0027
+ Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		0,047	0,0025
+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH		0,6	0,02

### **3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

Năm 2020, công ty đã tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý công ty theo xu hướng trẻ hóa cán bộ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công việc. Hoàn thành việc tái cấu trúc đơn vị theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thành lập công ty con trong quý IV trên cơ sở giải thể Xí nghiệp xếp dỡ vận tải và dịch vụ. Về tái cơ cấu đội tàu, công ty đã thanh lý tàu Mỹ Vượng và chưa thực hiện các dự án đầu tư tàu, tuy nhiên công ty đã thay đổi phương thức khai thác của đội tàu để tăng năng lực vận chuyển, cải thiện kết quả kinh doanh.



Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các phòng ban, chi nhánh, và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản.

#### **4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**

##### **➤ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Với tình hình thị trường, nguồn hàng và năng lực đội tàu, công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Tổng trọng tải : 139.000 DWT
- Sản lượng : 1.758.100 triệu tấn
- Doanh thu : 535.469 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : Cân bằng thu chi
- Nộp ngân sách nhà nước 100% theo quy định

Đảm bảo việc khai thác đội tàu hiệu quả, thực hiện được các chỉ tiêu KPI đội tàu theo mặt bằng chung của cỡ tàu, nhóm tàu tương đương của các đơn vị thành viên, có xét đến những yếu tố khác biệt tác động đến kết quả kinh doanh chung.

Hoàn thành các bước trong lộ trình tái cấu trúc nợ, vốn và tài sản, tái cơ cấu tổng thể doanh nghiệp cho năm nghiệp vụ 2021

Xây dựng lộ trình phù hợp để thanh lý các tàu già, hoạt động không hiệu quả, đồng thời lựa chọn thời điểm thích hợp để đầu tư tàu nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

##### **➤ Kế hoạch phát triển trung và dài hạn**

Công ty tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu công ty có độ tuổi tương đối cao (trên 23 tuổi), tình trạng máy móc trang thiết bị kỹ thuật không còn phù hợp để khai thác các tuyến xa đồng thời việc tái trang bị để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe ở EU, châu Mỹ cũng vượt quá khả năng tài chính của công ty. Do đó, công ty buộc phải lựa chọn thị trường khai thác hẹp hơn trong khu vực Đông Bắc và Đông Nam Á trong đó tập trung vào các thị trường ngách với sự cạnh tranh ít khốc liệt hơn.

Về nguồn hàng vận chuyển, tập trung vào các chân hàng vận chuyển nguyên liệu (than nội địa, than nhập khẩu), xi măng xuất khẩu, clinker nội địa cho cỡ tàu handisze và các mặt hàng rock phosphate, nông sản, phân bón sắt thép cho cỡ tàu nhỏ từ 6000 đến dưới 15000 tấn.

Khách hàng mục tiêu trong giai đoạn này vẫn tiếp tục là các đơn vị kinh doanh mua bán than, xi măng, clinker trong nước và khu vực, do quy mô đơn hàng lớn, thời gian vận chuyển



trải dài trong năm, nhu cầu vận chuyển ổn định. Ngoài ra, công ty tiếp tục mục tiêu linh hoạt trong phân bổ thị trường hoạt động, phương thức khai thác nhằm đa dạng hóa thị trường, phân tán rủi ro và tận dụng được cơ hội thị trường từng khu vực.

Định hướng tuyến, hình thức khai thác xuyên suốt trong năm là vừa duy trì phục vụ khách hàng cũ, vừa phát triển khách hàng mới thông qua việc đa dạng tuyến, phương thức khai thác.

#### ➤ Công tác khác

Vinaship sẽ tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu nhân sự và tài chính, cân đối nguồn tài chính hợp lý để thực hiện việc chi trả lương cho cán bộ công nhân viên, các khoản chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, trả nợ các khoản vay đến hạn. Chuẩn bị thực hiện xây dựng trụ sở làm việc mới của công ty sau khi được phê duyệt phương án đầu tư.

### **5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Tại thời điểm 31/12/2020, lỗ lũy kế là 218,47 tỷ đồng ( năm 2019 là 219,86 tỷ đồng). Nợ ngắn hạn của Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn số tiền 145,18 tỷ đồng ( năm 2019 là 147,02 tỷ đồng). Nguyên nhân việc nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, tuy có giảm so với năm 2019 nhưng vẫn còn cao vì công ty chịu ảnh hưởng từ tác động của dịch COVID 19 và những diễn biến bất lợi của hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế. Các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn và kết quả kinh doanh năm 2020 của công ty giảm mạnh so với năm trước. Những sự kiện này cho thấy có yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty.

Để đảm bảo khả năng thanh toán của công ty, theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017 – 2020, Ban Giám đốc vẫn đang tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh lại kế hoạch trả nợ của các khoản vay dài hạn theo hướng giãn nợ, khoan nợ, miễn giảm lãi vay và mua bán nợ. Do đó, khả năng trả nợ vay của công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này. Trong năm 2018, công ty đã hoàn thành tái cơ cấu 02 khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB). Tính đến thời điểm 31/12/2020, công ty đang thực hiện theo kế hoạch trả nợ vay đã được tái cơ cấu để đảm bảo tình hình tài chính của công ty. Vì vậy, Ban giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

**6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:** Đã báo cáo tại mục 6 phần II – Tình hình hoạt động trong năm

**PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

### ➤ Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2020

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn đối với Vinaship trong công tác kinh doanh dưới sự ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty cùng ngành nghề dịch vụ hàng hải logistics, tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định do ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung kéo dài nên dịch vụ kho bãi mặc dù đã có sự hồi phục so với năm trước, nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, về tổng thể công ty vẫn duy trì và ổn định được các dịch vụ cốt lõi. Công tác quản lý tài chính được siết chặt, việc bảo toàn vốn được thực hiện đúng chế độ và quy định của nhà nước. Công ty quản lý tốt các nguồn thu, chi đảm bảo vận hành cho hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh thực tiễn để ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường và đàm phán với các tổ chức tín dụng để cùng công ty đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 513.360.277.529 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.402.969.844 đồng
- Nộp ngân sách 100% theo quy định Nhà nước
- Bảo đảm được mức lương của CBCNV và thuyền viên theo mặt bằng chung của ngành.

**Bảng 8 : Giá trị số sách tại ngày 31/12/2020**

Tài sản (đồng)			Nguồn vốn (đồng)		
Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản ngắn hạn	125.221.554.279	112.985.177.550	Nợ phải trả	476.180.889.293	549.232.307.900
Tài sản dài hạn	415.418.260.136	499.319.125.474	Vốn CSH	64.458.925.122	63.071.995.124
Tổng cộng	540.639.814.415	873.290.410.806	Tổng cộng	540.639.814.415	612.304.303.024

## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2020

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Ban giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, cũng như các quy chế quản lý nội bộ của





công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông. Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập và quyền lợi cho người lao động, bảo toàn vốn của các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của HĐQT, ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2020.

### **3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác quản lý giám sát;
- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2021 đạt hiệu quả;
- Nhằm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty;
- Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty;
- Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Thảo luận các phương án, kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty;
- Nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được kết quả kinh doanh cao nhất.

## **PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.



- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 9 phiên họp để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, xem xét và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư ...

- Thành phần Hội đồng quản trị

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND	Ghi chú
Chủ tịch	Trần Văn Nghi	29/10/1962	034062003764	
Phó Chủ tịch	Vương Ngọc Sơn	23/7/1961	031288529	
Ủy viên	Trần Dũng Chiến	22/2/1962	031062000916	
Ủy viên	Phạm Văn Toàn	20/6/1961	030640587	
Ủy viên	Mai Xuân Ngoạt	30/12/1957	030767200	
Ủy viên	Lê Quang Chính	17/5/1960	030848778	Miễn nhiệm từ 19/6/2020
Ủy viên	Phạm Hải Long	22/01/1976	011783067	

▪ **Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị**

**1) Ông Trần Văn Nghi**

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ngày sinh: 29/10/1962  
Nơi sinh: Thái Bình  
Chứng minh nhân dân: 034062003764 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Phòng 706 tháp B, tòa nhà chung cư 173 Xuân Thủy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển  
Quá trình công tác:



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1987 - 7/2004	Công ty vận tải biển Việt Nam	Thủy thủ, thuyền phó, thuyền trưởng,
8/2004 – 3/2006	Trung tâm thuyền viên công ty CP hàng hải Đông Đô	Trưởng phòng thuyền viên
4/2006 - 6/2007	Trung tâm thuyền viên công ty CP hàng hải Đông Đô	Phó giám đốc kiêm trưởng phòng thuyền viên
7 – 9/2007	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Trưởng phòng hàng hải, người phụ trách công ty trong SMS, CSO
10/2007 – 4/2014	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Phó tổng giám đốc
5/2014 – 11/2015	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Tổng giám đốc
11/2015 – 6/2018	Công ty CP hàng hải Đông Đô	Chủ tịch HĐQT
2018 đến nay	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
 Số cổ phần sở hữu Nhà nước: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)  
 Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Lệ Thu	Vợ	Không	0
2	Trần Quốc Uy	Con trai	Không	0
3	Trần Anh Thư	Con gái	Không	0
4	Trần Quốc An	Con trai	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



**2) Ông Vương Ngọc Sơn: (Như đã trình bày ở trên)**

**3) Ông Trần Dũng Chiến: (Như đã trình bày ở trên)**

**4) Ông Phạm Văn Toàn**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, trưởng phòng TCCB-LĐ  
 Ngày sinh: 20/6/1961  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Chứng minh nhân dân: 030640587 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số 5/2 Lương Văn Can, Ngô Quyền, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lái tàu biển

**Quá trình công tác:**

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
3/1986 – 8/1987	Công ty vận tải biển III	Thủy thủ tàu biển
1988 - 1997	Công ty vận tải biển III	Sỹ quan boong
1997 – 3/2010	Công ty vận tải biển III	Thuyền trưởng
3/2010 – 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng TCCB – LĐ
2012 - nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TCCB – LĐ

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
 Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần  
 Những người có liên quan: Không  
 Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**5) Ông Mai Xuân Ngoạt:**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị  
 Ngày sinh: 30/12/1957  
 Nơi sinh: Thanh Hóa  
 Chứng minh nhân dân: 030767200 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp



Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: 35, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1/1985 – 7/1994	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ Phòng kinh doanh
8/1994 – 11/1996	Công ty Vận tải biển III – Chi nhánh Quảng Ninh	Phó Giám đốc Chi nhánh
12/1996 – 10/1998	Công ty Vận tải biển III – Xí nghiệp Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách	Phó Giám đốc Xí nghiệp
11/1998 – 5/2001	Công ty Vận tải biển III	Trưởng Ban quản lý cải tạo nâng cấp mặt bằng khu nhà ga hành khách tàu biển Chũ Vẽ
5/2001 – 6/2002	Công ty Vận tải biển III – Xí nghiệp Dịch vụ vận tải	Giám đốc Xí nghiệp
6/2002 – 6/2004	Công ty Vận tải biển III	Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kinh doanh
6/2004 – 7/2006	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng Kinh doanh
2007 – 3/2015	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ
3/2015 – 5/2017	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Chủ tịch hội đồng quản trị



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Ủy viên hội đồng quản trị

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
Số cổ phần sở hữu cá nhân : 108.100 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không  
Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Mai Quốc Huy	Con	5.000	0,025
2	Mai Thị Nga	Em gái	10.000	0,05

Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **6) Ông Phạm Hải Long**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị  
Ngày sinh: 22/01/1976  
Nơi sinh: Hà Nội  
Chứng minh nhân dân: 011783067 do Công an Thành phố Hà Nội cấp  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Tập thể 59 Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư  
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1996 – 9/2003	Xí nghiệp dịch vụ toa xe hàng Sài Gòn – Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Chuyên viên
9/2003 – 7/2006	Công ty vận tải hàng hóa – Tổng công ty đường sắt Việt Nam	Chuyên viên phòng kế hoạch đầu tư
8/2006 – 4/2008	Văn phòng cục đường sắt Việt Nam – Bộ Giao	Phó chánh văn



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
	thông vận tải	phòng
5/2008 – 3/2017	Ban kế hoạch đầu tư – Tổng công ty HHVN	Chuyên viên II
3/2017 đến nay	Ban Quản lý thuyền viên và tàu biển nay là ban Vận tải biển – Tổng công ty HHVN	Chuyên viên
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship	Ủy viên HĐQT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Vận tải biển – Tổng công ty HHVN

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Vợ	Không	0
2	Phạm Nguyễn Nhật Vy	Con	Không	0
3	Phạm Nguyễn Lâm Anh	Con	Không	0
4	Phạm An Nhiên	Con	Không	0
5	Phạm Hà Anh	Con	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### ➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Năm 2020, với mục tiêu chiến lược đã được xác định, với vai trò hết sức quan trọng là đại diện cho cổ đông VINASHIP, Hội đồng quản trị Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những khó khăn, thách thức với một quyết tâm cao độ nhằm giữ ổn định và phát triển được doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị VINASHIP đã tổ chức nghiêm túc 9 cuộc họp định kỳ đánh giá tình hình theo Quý và Ban hành



các Nghị quyết cụ thể để định hướng Ban điều hành triển khai quyết liệt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tổng kết và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, sơ kết kết quả kinh doanh các quý năm 2020.
- Xây dựng chương trình và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, lập kế hoạch năm 2021.
- Giám sát và phê chuẩn các hợp đồng tín dụng, phương án cơ cấu tài chính Công ty, giám sát tốc độ thực hiện các dự án, đề án đã thông qua. Thống nhất thành lập công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship và giải thể Xí nghiệp xếp dỡ vận tải và dịch vụ.
- Xây dựng và giao đơn giá tiền lương năm 2020.
- Xây dựng các phương án mở rộng thị trường vận tải và thúc đẩy các hoạt động sản xuất dịch vụ. Theo dõi biến động thị trường để chỉ đạo Ban giám đốc điều hành khai thác tàu phù hợp.
- Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, giám sát đơn giá sửa chữa đội tàu, bố trí sửa chữa đội tàu một cách hợp lý, khoa học để khai thác tối đa ngày vận doanh của tàu.
- Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực.
- Lựa chọn và hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán (AASC) thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Các quyết định về chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh thông qua tại các phiên họp hoặc qua thư tín đều nhận được sự nhất trí của các thành viên tham dự cuộc họp. Các nghị quyết thông qua đều được Hội đồng quản trị ủy nhiệm cho Ban điều hành thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

#### **> Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý; tổ chức các phiên họp định kỳ (hàng quý) để tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, phân tích thị trường và lập kế hoạch cho quý tiếp theo và tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh; theo dõi và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các dự án, đề án mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.





Về cơ bản các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao.

## 2. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

- Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
Trưởng ban	Lã Thị Liên Hương	26/4/1978	011868583
Ủy viên	Phạm Thị Ngọc Anh	08/4/1979	011825640
Ủy viên	Phan Thị Nha Trang	07/3/1986	031186009100

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

### 1) Bà Lã Thị Liên Hương

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát,  
Ngày sinh: 26/4/1978  
Nơi sinh: Vĩnh Phúc  
Chứng minh nhân dân: 011868583 do Công an Thành phố Hà Nội cấp  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: P1604 CT1 Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2004	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Kế toán bán hàng
2005-9/2009	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Cửa hàng trưởng
11/2009-11/2010	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB



<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
11/2010-1/2016	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
1/2016 - nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban TCKT

Các chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban TCKT Tổng công ty HHVN

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thế Điểm	Chồng	Không	0
2	Vũ Hương Giang	Con gái	Không	0
3	Vũ Bình Minh	Con trai	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **2) Bà Phạm Thị Ngọc Anh**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 08/4/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Chứng minh nhân dân: 011825640 do Công an Thành phố Hà Nội cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 33 ngõ 29/70/2 Khương Hạ, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
3/2001 – 1/2003	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính ACC	Trợ lý kiểm toán
2/2004 – 2/2007	Công ty CP Kiểm toán và tư vấn Việt Nam ( VNAudit)	Kế toán



<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
2/2008 – 9/2009	Công ty CP vàng bạc đá quý SJC Hà Nội	Kế toán
10/2009 – 10/2015	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban Quản lý vốn góp
11/2015 đến nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán

Các chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban TCKT Tổng công ty HHVN

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Anh Tuấn	Chồng	Không	0
2	Lê Vy	Con gái	Không	0
3	Lê Kim Ngân	Con gái	Không	0

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **3) Bà Phan Thị Nha Trang**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 07/3/1986

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 031186009100 do Cục cảnh sát cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 1079 Tôn Đức Thắng, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán



Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/2008 – 6/2010	Công ty cổ phần HIPT	Nhân viên phân tích nghiệp vụ
7/2010 – 9/2016	Công ty CP vận tải biển Vinaship	Nhân viên phòng TCCB
10/2019 đến nay	Công ty CP dịch vụ vận tải và thương mại Transco	Nhân viên kế toán

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Hoàng Ninh	Chồng	Không	0
2	Vũ Hoàng Vy Thảo	Con gái	Không	0
3	Phan Hữu Cần	Bố đẻ	2.500	0,0125
4	Phạm Thị Mây	Anh trai	Không	
5	Phan Tuấn Hiệp	Em trai	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty**

▪ Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để Hội đồng quản trị và Ban điều hành có thêm ý kiến về các kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn thuận lợi trong sản xuất.

▪ Ban kiểm soát đã có kế hoạch và lịch làm việc báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt và đã thực hiện 2 kỳ kiểm tra báo cáo tài chính của công ty. Mỗi lần kiểm tra, Ban kiểm soát đều lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra, các nhận xét đánh giá, các kiến nghị và lập báo cáo gửi



Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát đã thống nhất các số liệu trong báo cáo tài chính, đồng thời thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế và quy định của công ty, kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ chứng từ trong hạch toán kế toán.

▪ Ban kiểm soát luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

### **3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2020**

#### **a) Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 19/6/2020 và Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, năm 2020 Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đ/tháng
- Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đ/tháng
- Ủy viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/tháng

#### **b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (tính đến ngày 31/12/2020)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2019		Năm 2020	
			Số cp	Tỷ trọng	Số cp	Tỷ trọng
<b>Hội đồng quản trị</b>						
1	Trần Văn Nghi	Chủ tịch	-	-	-	-
2	Vương Ngọc Sơn	P.Chủ tịch	77.390	0,38%	77.390	0,38%
3	Trần Dũng Chiến	Ủy viên	13.300	0,07%	13.300	0,07%
4	Phạm Văn Toàn	Ủy viên	-	-	-	-
5	Mai Xuân Ngoạt	Ủy viên	108.100	0,54%	108.100	0,54%
6	Phạm Hải Long	Ủy viên	-	-	-	-



<b>Ban giám đốc</b>						
1	Vương Ngọc Sơn	Tổng GD	77.390	0,38%	77.390	0,38%
2	Nguyễn Quang Duy	P.Tổng GD	5.600	0,03%	5.600	0,03%
3	Dương Ngọc Tú	P.Tổng GD	15.000	0,08%	15.000	0,08%
4	Trần Dũng Chiến	P.Tổng GD	13.300	0,07%	13.300	0,07%
<b>Ban Kiểm soát</b>						
1	Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	-	-	-	-
2	Phạm Thị Ngọc Anh	Ủy viên	-	-	-	-
3	Phan Thị Nha Trang	Ủy viên	-	-	-	-

## **PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC  
Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: +84-24 38241990  
Fax: +84-24 38253973  
Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình



hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính và tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán sau đây:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực chế độ kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Tại thời điểm 31/12/2020, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 145,18 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 218,47 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi. »

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)

## 2. Kiểm toán nội bộ: không có

## 3. Báo cáo tài chính (kèm theo)

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- SGDCK Hà Nội
- Lưu tổ thư ký

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VƯƠNG NGỌC SƠN**



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)



HANH TRINH  
GAN KET  
1993-2021



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF  
THE GLOBAL ADVISORY  
AND ACCOUNTING NETWORK



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020  
(đã được kiểm toán)

## **NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06-41
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-41

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Nghi	Chủ tịch	
Ông Vương Ngọc Sơn	Ủy viên	
Ông Phạm Hải Long	Ủy viên	
Ông Phạm Văn Toàn	Ủy viên	
Ông Lê Quang Chính	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19/06/2020
Ông Mai Xuân Ngoạt	Ủy viên	
Ông Trần Dũng Chiến	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vương Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Trần Dũng Chiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Duy	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	
Bà Phạm Thị Ngọc Anh	Thành viên	
Bà Bùi Thị Thúy Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/06/2020
Bà Phan Thị Nha Trang	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 19/06/2020

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

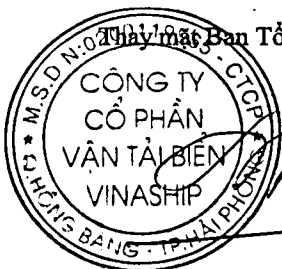
- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Vương Ngọc Sơn  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship được lập ngày 20 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Tại thời điểm 31/12/2020, trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn đang vượt quá Tài sản ngắn hạn là 145,18 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 218,47 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Vũ Xuân Biền**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0743-2018-002-1

**Nguyễn Tuấn Anh**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2021

05.  
TY  
HUU  
MT  
S  
M-

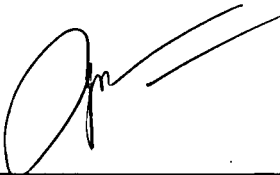

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>125.221.554.279</b>	<b>112.985.177.550</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	21.935.504.405	18.012.704.619
111	1. Tiền		21.935.504.405	18.012.704.619
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		54.707.133.217	47.435.284.146
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	45.711.922.426	34.885.665.848
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.945.077.957	5.748.996.287
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	16.719.918.042	17.098.296.889
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.669.785.208)	(10.297.674.878)
140	IV. Hàng tồn kho	9	36.242.585.618	34.706.274.762
141	1. Hàng tồn kho		36.242.585.618	34.706.274.762
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.336.331.039	12.830.914.023
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	1.302.057.768	2.053.768.942
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.660.128.354	2.401.882.759
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	8.374.144.917	8.375.262.322
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>415.418.260.136</b>	<b>499.319.125.474</b>
220	II. Tài sản cố định		382.976.267.815	472.254.781.761
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	382.813.517.815	472.254.781.761
222	- Nguyên giá		1.383.190.370.374	1.474.659.127.438
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.000.376.852.559)	(1.002.404.345.677)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	162.750.000	-
228	- Nguyên giá		427.654.500	238.654.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(264.904.500)	(238.654.500)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	6.298.854.633	413.979.660
231	- Nguyên giá		24.550.647.769	6.636.446.595
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.251.793.136)	(6.222.466.935)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		819.936.291	763.686.291
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	819.936.291	763.686.291
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	4.336.924.005	4.308.029.805
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.998.468.525	5.998.468.525
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.661.544.520)	(1.690.438.720)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		20.986.277.392	21.578.647.957
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	20.986.277.392	21.578.647.957
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>540.639.814.415</b>	<b>612.304.303.024</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>476.180.889.293</b>	<b>549.232.307.900</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>270.398.755.191</b>	<b>260.002.510.346</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	31.497.966.664	56.414.358.799
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	861.147.822	39.508.724
314	3. Phải trả người lao động		12.342.540.656	13.759.724.744
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	819.484.408	3.434.754.003
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	194.338.523	58.129.869
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	47.159.172.831	35.534.252.915
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	175.849.069.187	148.510.134.192
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.675.035.100	2.251.647.100
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>205.782.134.102</b>	<b>289.229.797.554</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	46.518.236.602	75.695.237.554
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	159.263.897.500	213.534.560.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>64.458.925.122</b>	<b>63.071.995.124</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	21	<b>64.458.925.122</b>	<b>63.071.995.124</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		82.932.721.854	82.932.721.854
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(218.473.796.732)	(219.860.726.730)
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		(219.860.726.730)	(249.133.828.468)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		1.386.929.998	29.273.101.738
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>540.639.814.415</b>	<b>612.304.303.024</b>


**Nguyễn Thị Bảo Ngọc**                      **Trần Thị Thanh Hương**                      **Vương Ngọc Sơn**  
 Người lập                                      Kế toán trưởng                                      Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2021





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

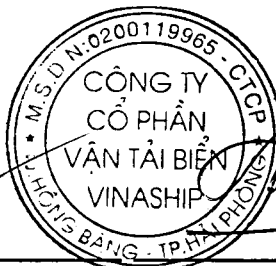
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	513.360.277.529	697.653.441.344
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		513.360.277.529	697.653.441.344
11	4. Giá vốn hàng bán	24	518.398.104.396	667.915.823.257
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(5.037.826.867)	29.737.618.087
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	1.708.562.387	1.727.130.440
22	7. Chi phí tài chính	26	22.963.348.156	22.952.176.543
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		22.161.613.839	21.372.074.309
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	27	7.310.796.826	10.929.779.749
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	19.653.288.405	23.679.986.174
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(53.256.697.867)	(26.097.193.939)
31	12. Thu nhập khác	29	55.311.609.286	56.587.454.792
32	13. Chi phí khác	30	651.941.575	1.217.159.115
40	14. Lợi nhuận khác		54.659.667.711	55.370.295.677
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.402.969.844	29.273.101.738
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	16.039.846	-
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.386.929.998</u>	<u>29.273.101.738</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		1.386.929.998	29.273.101.738
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	69	1.464

  
Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập

  
Trần Thị Thanh Hương  
Kế toán trưởng

  
Vương Ngọc Sơn  
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.402.969.844	29.273.101.738
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		85.559.178.791	86.999.306.696
03	- Các khoản dự phòng		343.216.130	1.525.812.550
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.372.466.774)	(163.741.188)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(26.279.066.954)	(25.933.255.548)
06	- Chi phí lãi vay		22.161.613.839	21.372.074.309
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(28.924.269.056)	(29.495.743.137)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		52.891.175.820	83.577.555.420
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(6.025.556.403)	(5.493.747.370)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.536.310.856)	7.415.514.021
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(28.468.611.468)	(33.464.007.476)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.344.081.739	(11.068.670.895)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.170.657.124)	(4.863.165.549)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(576.612.000)	(795.667.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		9.457.509.708	35.307.811.151
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.101.467.618)	(2.273.460.423)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		26.241.181.818	19.190.363.637
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		37.885.136	39.086.142
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		22.177.599.336	16.955.989.356
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		3.420.000.000	15.390.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(29.377.024.829)	(76.787.975.171)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.721.233.412)	(500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(27.678.258.241)	(61.897.975.171)

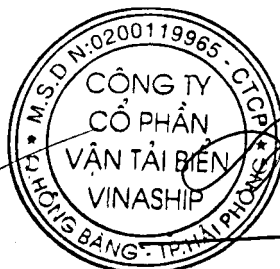
## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.956.850.803	(9.634.174.664)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		18.012.704.619	27.652.496.804
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(34.051.017)	(5.617.521)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>21.935.504.405</u>	<u>18.012.704.619</u>

Nguyễn Thị Bảo Ngọc  
Người lập

Trần Thị Thanh Hương  
Kế toán trưởng



Vương Ngọc Sơn  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Năm 2020*

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 200.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 200.000.000.000 đồng; tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 586 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là: 537 người).

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải biển.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (không bao gồm thủy thủ đoàn). Môi giới hàng hải. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistics. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Dịch vụ môi giới vận tải. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung). Đại lý container. Khai thác cảng, biển. Dịch vụ quản lý tàu.);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng sông);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2020, Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục để được UBND Thành phố Hải Phòng cấp lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đây là lô đất được cấp cho thuê mới từ việc phải trả lại trụ sở đặt tại số 1 Hoàng Văn Thụ để UBND Thành phố Hải Phòng xây dựng dự án Cầu Hoàng Văn Thụ. Hiện tại, Công ty vẫn tạm trú tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ do chưa có quyết định di dời của UBND Thành phố Hải Phòng.

Cũng trong năm 2020, Công ty thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship do Công ty sở hữu 100% vốn (trên cơ sở giải thể XI nghiệp Xếp dỡ vận tải và Dịch vụ) với tổng vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty đang lỗ lũy kế là 218,47 tỷ đồng (tại 01/01/2020 là 219,86 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là 145,18 tỷ đồng (tại 01/01/2020 là 147,02 tỷ đồng). Bên cạnh đó, trong năm 2020, do chịu ảnh hưởng từ tác động của dịch COVID - 19 và những diễn biến bất lợi của hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của Công ty bị sụt giảm mạnh. Điều này làm cho các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn và kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty giảm mạnh so với năm trước, chi tiết tại các Thuyết minh số 23 và 24. Những sự kiện này cho thấy có yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty, theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020, Ban Tổng Giám đốc đã và đang làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh lại kế hoạch trả nợ của các khoản vay dài hạn theo hướng giãn nợ, khoan nợ, miễn giảm lãi vay và mua bán nợ. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này. Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành tái cơ cấu 02 khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB). Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty đang thực hiện theo kế hoạch trả nợ vay đã được tái cơ cấu để đảm bảo tình hình tài chính của Công ty.

Trong kế hoạch thanh lý các tàu cũ hoạt động không hiệu quả, Công ty đã thanh lý xong tàu Mỹ Vượng để bổ sung nguồn tài chính cho hoạt động của Công ty. Vì vậy Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

### Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2020 bao gồm:

<u>Tên công ty</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## **2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm 2020. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

## **2.4 . Công cụ tài chính**

### *Ghi nhận ban đầu*

#### **Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch. Công ty áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ, tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

**2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.7 . Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

**2.8 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.9 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng dịch vụ chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.10 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 06 năm

**2.11 . Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng	06 - 25 năm
---	-------------

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

**2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.



### **2.13 . Thuê hoạt động**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### **2.14 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

### **2.15 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### **2.16 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

### **2.17 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **2.18 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tàu,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### **2.19 . Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản và hoạt động vận tải biển.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**2.20 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.21 . Doanh thu***Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu vận tải biển*

Doanh thu vận tải biển được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành, Công ty sử dụng tiêu thức thời gian để xác định phần công việc hoàn thành. Theo đó đối với mỗi chuyến hàng ngay tại thời điểm bắt đầu Công ty đã ước tính tổng thời gian vận hành tàu (bao gồm cả thời gian bốc xếp và thời gian chạy trên biển). Tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng, Công ty xác định được thời gian tàu đã chạy từ khi bắt đầu chuyến hàng đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất và tiến hành ghi nhận doanh thu chuyến hàng tương ứng với thời gian tàu đã chạy trên tổng thời gian vận chuyển ước tính của chuyến hàng.

*Doanh thu cho thuê hoạt động*

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu bao gồm hoạt động cho thuê văn phòng và kho bãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thường hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thường hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thường hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất có liên quan.

**2.22 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**2.23 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

### 2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

### 2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 2.27 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

## 3 . TIỀN

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.083.709.000	1.120.617.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.851.795.405	16.892.087.619
	<u>21.935.504.405</u>	<u>18.012.704.619</u>

**4 . ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	31/12/2020			01/01/2020		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - VOS	1.276.000.000	138.000.000	(1.138.000.000)	1.276.000.000	99.000.000	(1.177.000.000)
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam - VST	537.018.920	13.474.400	(523.544.520)	537.018.920	23.580.200	(513.438.720)
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB	409.605	881.100	-	409.605	811.800	-
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB	4.185.040.000	9.711.196.400	-	4.185.040.000	-	-
	<b>5.998.468.525</b>	<b>9.863.551.900</b>	<b>(1.661.544.520)</b>	<b>5.998.468.525</b>	<b>123.392.000</b>	<b>(1.690.438.720)</b>

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư là cổ phiếu niêm yết trên thị trường được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên các sàn giao dịch chứng khoán tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020. Đối với cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB tại thời điểm 01/01/2020 là cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này tại thời điểm trên do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>				
Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoành Sơn	16.635.289.073	-	-	-
Công ty TNHH Vĩnh Phước	4.849.778.050	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	24.226.855.303	(3.327.297.634)	34.885.665.848	(2.955.187.304)
	<b>45.711.922.426</b>	<b>(3.327.297.634)</b>	<b>34.885.665.848</b>	<b>(2.955.187.304)</b>
<b>b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>				
	<b>2.809.735.400</b>	<b>-</b>	<b>3.078.176.238</b>	<b>-</b>

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)***6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Thương mại Shiptech	1.879.677.800	-	-	-
Công ty TNHH Vận tải Minh Hằng	500.000.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	565.400.157	-	5.748.996.287	-
	<b>2.945.077.957</b>	<b>-</b>	<b>5.748.996.287</b>	<b>-</b>
<b>b) Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>				
	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>66.068.241</b>	<b>-</b>

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Phải thu về bảo hiểm xã hội	304.580.003	-	200.534.141	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	12.294.672	-	-	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	42.818.106	-	31.963.151	-
Tạm ứng	3.584.234.911	-	4.050.372.615	-
Ký cược, ký quỹ	2.000.000	-	-	-
Phải thu Vinashinlines tiền chi hộ sửa chữa tàu	7.342.487.574	(7.342.487.574)	7.342.487.574	(7.342.487.574)
Trung tâm Phát triển Quý đất Quận Lê Chân	2.983.955.413	-	2.983.955.413	-
Phải thu tiền bảo hiểm tàu	1.920.315.181	-	834.844.398	-
Phải thu khác	527.232.182	-	1.654.139.597	-
	<b>16.719.918.042</b>	<b>(7.342.487.574)</b>	<b>17.098.296.889</b>	<b>(7.342.487.574)</b>

**8 . NỢ XẤU**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>				
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin (Vinashinlines)	7.342.487.574	-	7.342.487.574	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	-	636.440.000	-
- Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	-	1.104.934.000	331.480.200
- Các khoản khác	1.639.437.154	53.513.520	1.951.882.654	406.589.150
	<b>10.723.298.728</b>	<b>53.513.520</b>	<b>11.035.744.228</b>	<b>738.069.350</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**9 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	36.069.394.090	-	33.848.150.422	-
Công cụ, dụng cụ	20.560.000	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	656.398.374	-
Hàng hoá	152.631.528	-	201.725.966	-
	<b>36.242.585.618</b>	<b>-</b>	<b>34.706.274.762</b>	<b>-</b>

**10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Dự án xây bãi Container hậu phương tại Đình Vũ - Hải Phòng	91.957.200	91.957.200
- Dự án tại lô đất TM8 đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 (*)	727.979.091	671.729.091
	<b>819.936.291</b>	<b>763.686.291</b>

**(\*) Thông tin về dự án**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới;
- Địa điểm xây dựng: Lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 45 tỷ đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: dự án được triển khai từ năm 2019 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 9 năm 2021;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2020: Công ty đang lên kế hoạch, đo đạc, địa chính và hoàn tất các thủ tục xin giao đất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	24.054.233.362	130.752.694	1.450.139.987.133	334.154.249	1.474.659.127.438
- Mua trong năm	-	-	1.668.256.727	32.509.091	1.700.765.818
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	275.774.000	-	-	-	275.774.000
- Chuyển sang bất động sản đầu tư (*)	(17.914.201.174)	-	-	-	(17.914.201.174)
- Thanh lý tàu Mỹ Vượng	-	-	(74.517.205.227)	-	(74.517.205.227)
- Thanh lý tài sản cố định khác	-	-	(964.617.754)	-	(964.617.754)
- Giảm tài sản cố định do hư hỏng	-	-	-	(49.272.727)	(49.272.727)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.415.806.188</b>	<b>130.752.694</b>	<b>1.376.326.420.879</b>	<b>317.390.613</b>	<b>1.383.190.370.374</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	15.855.938.695	115.614.451	986.098.638.282	334.154.249	1.002.404.345.677
- Khấu hao trong năm	653.565.448	4.285.716	84.488.932.134	2.167.274	85.148.950.572
- Chuyển sang bất động sản đầu tư (*)	(11.645.347.982)	-	-	-	(11.645.347.982)
- Thanh lý tàu Mỹ Vượng	-	-	(74.517.205.227)	-	(74.517.205.227)
- Thanh lý tài sản cố định khác	-	-	(964.617.754)	-	(964.617.754)
- Giảm khác	-	-	-	(49.272.727)	(49.272.727)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.864.156.161</b>	<b>119.900.167</b>	<b>995.105.747.435</b>	<b>287.048.796</b>	<b>1.000.376.852.559</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	8.198.294.667	15.138.243	464.041.348.851	-	472.254.781.761
Tại ngày cuối năm	1.551.650.027	10.852.527	381.220.673.444	30.341.817	382.813.517.815

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 377.630.855.634 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 84.786.687.329 đồng.

(\*) Bao gồm nhà cửa và cơ sở hạ tầng thuộc bãi container hậu phương Đình Vũ và bãi container Transvina được Công ty cho thuê trong năm 2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<u>Phần mềm máy tính</u> VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	238.654.500
- Mua trong năm	<u>189.000.000</u>
<b>Số dư cuối năm</b>	<u><u>427.654.500</u></u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	238.654.500
- Khấu hao trong năm	<u>26.250.000</u>
<b>Số dư cuối năm</b>	<u><u>264.904.500</u></u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày đầu năm	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<u><u>162.750.000</u></u>

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 120.000.000 đồng.

**13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ****Bất động sản đầu tư cho thuê**

	<u>Nhà</u> VND	<u>Cơ sở hạ tầng</u> VND	<u>Cộng</u> VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	2.717.931.613	3.918.514.982	6.636.446.595
- Chuyển từ tài sản cố định hữu hình sang	760.216.524	17.153.984.650	17.914.201.174
<b>Số dư cuối năm</b>	<u><u>3.478.148.137</u></u>	<u><u>21.072.499.632</u></u>	<u><u>24.550.647.769</u></u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	2.303.951.953	3.918.514.982	6.222.466.935
- Khấu hao trong năm	53.926.039	330.052.180	383.978.219
- Chuyển từ tài sản cố định hữu hình sang	630.333.837	11.015.014.145	11.645.347.982
<b>Số dư cuối năm</b>	<u><u>2.988.211.829</u></u>	<u><u>15.263.581.307</u></u>	<u><u>18.251.793.136</u></u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	413.979.660	-	413.979.660
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<u><u>489.936.308</u></u>	<u><u>5.808.918.325</u></u>	<u><u>6.298.854.633</u></u>

*Trong đó:*

- Nguyên giá bất động sản đầu tư cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn đang cho thuê: 6.259.455.501 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí trả trước về bảo hiểm tàu biển	1.302.057.768	2.053.613.742
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	155.200
	<u><u>1.302.057.768</u></u>	<u><u>2.053.768.942</u></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa lớn đội tàu biển chờ phân bổ	20.873.072.560	21.578.647.957
Công cụ dụng cụ xuất dùng	15.968.749	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	97.236.083	-
	<u><u>20.986.277.392</u></u>	<u><u>21.578.647.957</u></u>

**15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	trả nợ VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
PT Indofuels Limited	7.301.624.629	7.301.624.629	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ quốc tế Đại Minh	4.046.555.541	4.046.555.541	268.875.784	268.875.784
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO	3.491.921.840	3.491.921.840	3.016.157.397	3.016.157.397
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	3.015.430.000	3.015.430.000	12.348.134.764	12.348.134.764
Phải trả các đối tượng khác	13.642.434.654	13.642.434.654	40.781.190.854	40.781.190.854
	<u><u>31.497.966.664</u></u>	<u><u>31.497.966.664</u></u>	<u><u>56.414.358.799</u></u>	<u><u>56.414.358.799</u></u>
<b>b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
	<u><u>767.624.232</u></u>	<u><u>767.624.232</u></u>	<u><u>302.466.498</u></u>	<u><u>302.466.498</u></u>

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.117.405	-	3.348.373.891	2.546.396.107	-	800.860.379
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	66.470.748	66.470.748	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	8.374.144.917	-	16.039.846	-	8.374.144.917	16.039.846
Thuế Thu nhập cá nhân	-	39.508.724	772.627.864	767.888.991	-	44.247.597
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	1.042.726.720	1.042.726.720	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	76.721	76.721	-	-
	<b>8.375.262.322</b>	<b>39.508.724</b>	<b>5.252.315.790</b>	<b>4.429.559.287</b>	<b>8.374.144.917</b>	<b>861.147.822</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	217.453.269	208.456.320
- Trích trước chi phí sửa chữa tàu	-	783.444.489
- Trích trước chi phí bảo hiểm	588.394.775	565.251.283
- Chi phí phải trả khác	13.636.364	1.877.601.911
	<b>819.484.408</b>	<b>3.434.754.003</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**18 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, địa điểm, bãi xe	194.338.523	58.129.869
	<u><b>194.338.523</b></u>	<u><b>58.129.869</b></u>

**19 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	829.913.958	756.186.623
- Bảo hiểm y tế	60.468.928	89.469.762
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.804.071.588	9.525.305.000
- Phải trả lãi vay Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	4.166.882.686	8.151.263.151
- Phải trả lãi vay các Ngân hàng khác (*)	31.742.612.202	13.942.796.205
- Phải trả lương giữ hộ thuyền viên	1.755.839.445	1.934.534.549
- Phải trả thuế TNCN tạm thu	40.638.313	35.339.868
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	758.745.711	1.099.357.757
	<u><b>47.159.172.831</b></u>	<u><b>35.534.252.915</b></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Phải trả lãi vay các Ngân hàng khác (*)	21.751.192.789	22.003.924.685
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý (**)	24.767.043.813	53.691.312.869
	<u><b>46.518.236.602</b></u>	<u><b>75.695.237.554</b></u>

(\*) Bao gồm lãi vay phải trả theo các hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng.

(\*\*) Khoản nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý liên quan đến hoạt động tái cơ cấu khoản vay của doanh nghiệp. Đây là phần chênh lệch giữa khoản gốc vay và lãi với giá vốn mua nợ của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) sẽ được xử lý sau khi DATC hoàn thành việc thu hồi khoản giá vốn mua nợ này. Thông tin chi tiết về công tác xử lý nợ xem tại Thuyết minh số 20 - Vay.

**c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

- Phải trả lãi vay	18.175.283.805	12.219.506.677
	<u><b>18.175.283.805</b></u>	<u><b>12.219.506.677</b></u>

**d) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan***(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)*

	<u><b>7.179.066.588</b></u>	<u><b>8.900.000.000</b></u>
--	-----------------------------	-----------------------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**20 . VAY**

	01/01/2020		Trong năm		31/12/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
<b>Vay ngắn hạn</b>	34.100.000.000	34.100.000.000	3.420.000.000	2.520.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
- Vay cá nhân (**)	34.100.000.000	34.100.000.000	3.420.000.000	2.520.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	114.410.134.192		49.863.605.500	23.424.670.505	140.849.069.187	
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (VDB)	32.955.000.000		17.650.000.000	3.800.000.000	46.805.000.000	
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	67.648.109.363		27.088.605.500	692.645.676	94.044.069.187	
- Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)	13.807.024.829		5.125.000.000	18.932.024.829	-	
	<b>148.510.134.192</b>	<b>34.100.000.000</b>	<b>53.283.605.500</b>	<b>25.944.670.505</b>	<b>175.849.069.187</b>	<b>35.000.000.000</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (VDB)	89.710.450.000		-	3.800.000.000	85.910.450.000	
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	215.177.219.363		-	974.702.676	214.202.516.687	
- Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC)	23.057.024.829		-	23.057.024.829	-	
	<b>327.944.694.192</b>		<b>-</b>	<b>27.831.727.505</b>	<b>300.112.966.687</b>	
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(114.410.134.192)		(49.863.605.500)	(23.424.670.505)	(140.849.069.187)	
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<b>213.534.560.000</b>				<b>159.263.897.500</b>	

(\*) Hiện nay, các khoản nợ vay ngân hàng của Công ty đang được tái cơ cấu lại theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này.

c) (\*\*\*) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn: bao gồm các hợp đồng vay cá nhân có thời hạn 12 tháng, lãi suất từ 10%/năm đến 11%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**d) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:**

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2020			Số dư nợ gốc phải trả trong năm tới			Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
			VND	USD	Tổng VND tương đương	VND	USD	Tổng VND tương đương		
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng				85.910.450.000			46.805.000.000		
1.1	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 02A/2011/HĐTĐĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 02/2007/HĐTĐ ngày 31/01/2007). Khoanh nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02B/2017/HĐTĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 4/2003)	22.705.000.000		22.705.000.000	22.705.000.000		22.705.000.000	Đầu tư dự án đóng mới tàu chở hàng khô 6.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Mỹ Hưng
1.2	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 01A/2011/HĐTĐĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 01/2007/HĐTĐ ngày 31/01/2007). Khoanh nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung 01B/2017/HĐTĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 12/2006)	63.205.450.000		63.205.450.000	24.100.000.000		24.100.000.000	Đầu tư dự án đóng tàu chở hàng bách hóa loại 12.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Vinaship Gold

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 31/12/2020			Số dư nợ gốc phải trả trong năm tới			Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
			VND	USD	Tổng VND tương đương	VND	USD	Tổng VND tương đương		
2	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng				214.202.516.687			94.044.069.187		
2.1	Hợp đồng tín dụng số 015/2011/HĐCVHV/BVBHP-IVBMD-VNA ngày 17/02/2011	180 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên 07/03/2011		9.282.882,63	214.202.516.687		4.075.582,63	94.044.069.187	Đầu tư mua tàu chở hàng tổng hợp Vinaship Star trọng tải 23.949 DWT	Tàu Vinaship Star và tàu Mỹ Thịnh
3	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) (*)				-			-		
3.1	Thỏa thuận xử lý khoản nợ chuyển giao từ Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	Từ 17/05/2018 đến 01/04/2021			-			-	Chương trình tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP của Chính phủ giai đoạn 2017-2020	Tàu Mỹ Vượng, Vinaship Diamond và Vinaship Pearl
<b>Tổng cộng</b>					<b>300.112.966.687</b>			<b>140.849.069.187</b>		

**Ghi chú:** Lãi suất vay của các hợp đồng tín dụng được áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của các ngân hàng. Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

(\*) Trong năm 2018, Công ty đã hoàn tất các thủ tục về việc mua bán nợ đối với khoản vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB). Cụ thể, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã mua lại khoản nợ này từ phía ngân hàng và trở thành chủ nợ mới của Công ty. Công ty đã ký thỏa thuận thanh toán với DATC liên quan đến khoản nợ này với nội dung chi tiết như sau: Tổng giá trị khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 0033/09/HP ngày 11/03/2009 và số 0198/09/HP ngày 12/10/2009 cùng các phụ lục bổ sung (gồm cả lãi vay và gốc vay) được giảm và chuyển sang chủ nợ mới là DATC. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành thanh toán toàn bộ nợ gốc còn lại với số tiền 23,06 tỷ đồng và đã thanh toán 4,59 tỷ đồng tiền lãi vay phải trả DATC liên quan đến khoản vay vốn lưu động theo xác nhận về tình hình thanh toán với DATC. Vì vậy, Công ty đã đạt đủ điều kiện theo thỏa thuận trong hợp đồng để xóa nợ gốc và lãi của khoản vay này với số tiền 28,92 tỷ đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 29 - Thu nhập khác). Số nợ gốc và lãi vay chờ xử lý còn lại với số tiền 24,77 tỷ đồng liên quan đến khoản vay mua tàu Pearl sẽ được xóa khi Công ty hoàn thành thanh toán nốt số lãi vay 4,17 tỷ đồng còn phải trả DATC vào đầu năm 2021 (chi tiết tại Thuyết minh số 19 - Phải trả khác).



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**e) Số vay quá hạn chưa thanh toán**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Gốc VND	Lãi VND	Gốc VND	Lãi VND
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	67.341.679.187	18.175.283.805	46.322.509.363	12.219.506.677
	<b>67.341.679.187</b>	<b>18.175.283.805</b>	<b>46.322.509.363</b>	<b>12.219.506.677</b>

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(249.133.828.468)	33.798.893.386
Lãi trong năm trước	-	-	29.273.101.738	29.273.101.738
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(219.860.726.730)	63.071.995.124
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	(219.860.726.730)	63.071.995.124
Lãi trong năm nay	-	-	1.386.929.998	1.386.929.998
Số dư cuối năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	(218.473.796.732)	64.458.925.122

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	51,00%	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	98.000.000.000	49,00%	98.000.000.000
	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	9.525.305.000	10.025.305.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả	(1.721.233.412)	(500.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(1.721.233.412)	(500.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	<b>7.804.071.588</b>	<b>9.525.305.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

d) Cổ phiếu	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000
e) Các quỹ công ty	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	82.932.721.854	82.932.721.854
	<b>82.932.721.854</b>	<b>82.932.721.854</b>

**22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****a) Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2020, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Từ 1 năm trở xuống	4.039.246.495	2.271.973.767
- Trên 1 năm đến 5 năm	7.908.701.034	4.600.674.802
	<b>11.947.947.529</b>	<b>6.872.648.569</b>

**b) Cam kết thuê hoạt động**

Công ty đang quản lý và sử dụng các khu đất thuê tại khu Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu đất tại đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khu đất tại phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để sử dụng với mục đích cho thuê lại và dùng làm trụ sở văn phòng làm việc. Tổng diện tích các khu đất thuê là 19.934,4 m<sup>2</sup>. Theo đó, Công ty phải trả tiền thuê đất theo thông báo tiền thuê đất hàng năm.

**c) Ngoại tệ các loại**

	31/12/2020	01/01/2020
- Đồng đô la Mỹ (USD)	635.852,58	307.442,76

**23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	9.984.901.693	3.052.435.991
Doanh thu hoạt động vận tải biển	408.842.974.814	515.323.441.895
Doanh thu cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hóa	90.370.921.887	175.138.136.998
Doanh thu cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	4.161.479.135	4.139.426.460
	<b>513.360.277.529</b>	<b>697.653.441.344</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)	<b>4.738.539.955</b>	<b>7.922.961.175</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	8.506.488.894	2.969.385.735
Giá vốn hoạt động vận tải biển	419.223.312.892	490.069.053.407
Giá vốn cung cấp dịch vụ logistics, bốc xếp hàng hóa	87.825.590.106	172.079.277.805
Giá vốn cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	2.842.712.504	2.798.106.310
	<b>518.398.104.396</b>	<b>667.915.823.257</b>
<b>Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan</b>		
Tổng giá trị mua vào:	<b>2.730.994.606</b>	<b>1.250.928.507</b>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 38)</i>		

**25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi	37.877.936	39.086.142
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.200	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	298.210.477	1.524.303.110
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.372.466.774	163.741.188
	<b>1.708.562.387</b>	<b>1.727.130.440</b>

**26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền vay	22.161.613.839	21.372.074.309
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	830.171.286	1.580.846.251
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(28.894.200)	(1.200.000)
Chi phí tài chính khác	457.231	455.983
	<b>22.963.348.156</b>	<b>22.952.176.543</b>

**27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Hoa hồng phí cho các tàu	7.310.796.826	10.929.779.749
	<b>7.310.796.826</b>	<b>10.929.779.749</b>

**28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.102.305.043	1.734.389.263
Chi phí nhân công	13.811.379.545	15.847.910.012
Chi phí khấu hao tài sản cố định	489.688.410	407.590.942
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	372.110.330	1.527.012.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.557.771.911	3.048.243.079
Chi phí khác bằng tiền	2.315.033.166	1.109.840.328
	<b>19.653.288.405</b>	<b>23.679.986.174</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**29 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	26.241.181.818	25.894.169.406
Thu nhập từ công nợ không phải trả nhà cung cấp	-	1.075.276.763
Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay của các ngân hàng sau khi chuyển giao cho DATC	28.924.269.056	29.495.743.137
Thu nhập khác	146.158.412	122.265.486
	<b><u>55.311.609.286</u></b>	<b><u>56.587.454.792</u></b>

**30 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí hao hụt hàng trong quá trình vận chuyển	626.864.000	1.001.890.694
Các khoản bị phạt	25.076.721	113.678.871
Chi phí khác	854	101.589.550
	<b><u>651.941.575</u></b>	<b><u>1.217.159.115</u></b>

**31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	16.039.846	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>16.039.846</u></b>	<b><u>-</u></b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(8.374.144.917)	(8.374.144.917)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b><u>(8.358.105.071)</u></b>	<b><u>(8.374.144.917)</u></b>

**32 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	1.386.929.998	29.273.101.738
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.386.929.998	29.273.101.738
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>69</u></b>	<b><u>1.464</u></b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**33 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	151.962.718.993	226.531.940.807
Chi phí nhân công	90.147.040.982	96.556.249.013
Chi phí khấu hao tài sản cố định	85.559.178.791	86.999.306.696
Chi phí dịch vụ mua ngoài	201.098.168.937	281.342.907.446
Chi phí khác bằng tiền	7.060.084.326	8.686.087.400
	<b>535.827.192.029</b>	<b>700.116.491.362</b>

**34 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	21.935.504.405	-	18.012.704.619	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	62.431.840.468	(10.669.785.208)	51.983.962.737	(10.297.674.878)
Đầu tư dài hạn	5.998.468.525	(1.661.544.520)	1.813.428.525	(1.690.438.720)
	<b>90.365.813.398</b>	<b>(12.331.329.728)</b>	<b>71.810.095.881</b>	<b>(11.988.113.598)</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	335.112.966.687	362.044.694.192
Phải trả người bán, phải trả khác	125.175.376.097	167.643.849.268
Chi phí phải trả	819.484.408	3.434.754.003
	<b>461.107.827.192</b>	<b>533.123.297.463</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>				
Đầu tư dài hạn	-	4.336.924.005	-	4.336.924.005
	<u>-</u>	<u>4.336.924.005</u>	<u>-</u>	<u>4.336.924.005</u>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>				
Đầu tư dài hạn	-	122.989.805	-	122.989.805
	<u>-</u>	<u>122.989.805</u>	<u>-</u>	<u>122.989.805</u>

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>				
Tiền	21.935.504.405	-	-	21.935.504.405
Phải thu khách hàng, phải thu khác	51.762.055.260	-	-	51.762.055.260
	<b>73.697.559.665</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>73.697.559.665</b>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>				
Tiền	18.012.704.619	-	-	18.012.704.619
Phải thu khách hàng, phải thu khác	41.686.287.859	-	-	41.686.287.859
	<b>59.698.992.478</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>59.698.992.478</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>				
Vay và nợ	175.849.069.187	145.915.010.000	13.348.887.500	335.112.966.687
Phải trả người bán, phải trả khác	78.657.139.495	45.238.754.674	1.279.481.928	125.175.376.097
Chi phí phải trả	819.484.408	-	-	819.484.408
	<b>255.325.693.090</b>	<b>191.153.764.674</b>	<b>14.628.369.428</b>	<b>461.107.827.192</b>
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>				
Vay và nợ	148.510.134.192	173.301.034.000	40.233.526.000	362.044.694.192
Phải trả người bán, phải trả khác	91.948.611.714	75.695.237.554	-	167.643.849.268
Chi phí phải trả	3.434.754.003	-	-	3.434.754.003
	<b>243.893.499.909</b>	<b>248.996.271.554</b>	<b>40.233.526.000</b>	<b>533.123.297.463</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**35 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****a) Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.420.000.000	15.390.000.000

**b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	29.377.024.829	76.787.975.171

**36 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**37 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo lĩnh vực kinh doanh

	<u>Hoạt động kinh doanh vận tải biển</u>	<u>Hoạt động kinh doanh dịch vụ và hoạt động khác</u>	<u>Tổng cộng toàn doanh nghiệp</u>
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	408.842.974.814	104.517.302.715	513.360.277.529
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(10.380.338.078)</b>	<b>5.342.511.211</b>	<b>(5.037.826.867)</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ bộ phận	972.000.000	-	972.000.000
Tổng chi phí mua TSCĐ không phân bổ			1.249.789.818
Tài sản bộ phận trực tiếp	473.179.085.338	24.761.382.660	497.940.467.998
Tài sản không phân bổ			42.699.346.417
<b>Tổng tài sản</b>	<b>473.179.085.338</b>	<b>24.761.382.660</b>	<b>540.639.814.415</b>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	411.111.887.731	8.206.989.114	419.318.876.845
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	56.862.012.448
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>411.111.887.731</b>	<b>8.206.989.114</b>	<b>476.180.889.293</b>

Theo khu vực địa lý

	<u>Trong nước</u>	<u>Quốc tế</u>	<u>Tổng cộng toàn doanh nghiệp</u>
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.858.586.112	324.501.691.417	513.360.277.529
Tài sản bộ phận	50.462.962.737	4.925.243.566	55.388.206.303
Tài sản không phân bổ			485.251.608.112
Tổng chi phí mua TSCĐ không phân bổ	-	-	2.221.789.818



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020**38 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Cùng tập đoàn

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>4.738.539.955</b>	<b>7.922.961.175</b>
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	2.301.562.298	3.287.981.599
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	-	4.584.562.909
Công ty Vận tải biển Container Vinalines - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1.383.876.000	50.416.667
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam	686.734.625	-
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	366.367.032	-
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>2.852.694.606</b>	<b>1.250.928.507</b>
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	922.341.120	-
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	15.521.530	148.307.259
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	1.006.447.400	85.227.071
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	487.406.819	259.803.270
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	247.977.737	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	121.700.000	757.590.907
Công ty TNHH MTV Đào tạo Kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	51.300.000	-

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>2.809.735.400</b>	<b>3.078.176.238</b>
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	2.226.953.525	3.071.117.904
Công ty Vận tải biển Container Vinalines - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	372.263.600	7.058.334
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	210.518.275	-
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>66.068.241</b>
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	-	66.068.241

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

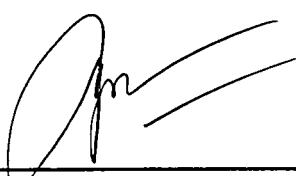


	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>767.624.232</b>	<b>302.466.498</b>
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	761.003.232	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	106.600.000
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	6.621.000	195.866.498
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>7.179.066.588</b>	<b>8.900.000.000</b>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	7.179.066.588	8.900.000.000

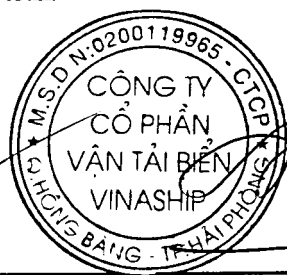
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
<b>Thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và người quản lý khác của Công ty:</b>	<b>2.494.652.913</b>	<b>2.592.770.090</b>
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch Hội đồng quản trị	453.005.777	448.302.217
Ông Vương Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	469.350.375	500.804.555
Ông Phạm Hải Long - Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị	260.977.389	257.479.961
Ông Lê Quang Chính - Thành viên Hội đồng quản trị	132.401.021	228.263.264
Ông Mai Xuân Ngoạt - Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	24.000.000
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	305.332.800	299.272.405
Ông Dương Ngọc Tú - Phó Tổng Giám đốc	281.011.306	272.235.962
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng Giám đốc	281.403.520	275.272.405
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	263.170.725	263.139.321

**39 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

 <hr/> <b>Nguyễn Thị Bảo Ngọc</b> Người lập	 <hr/> <b>Trần Thị Thanh Hương</b> Kế toán trưởng	 <hr/> <b>Vương Ngọc Sơn</b> Tổng Giám đốc
--	--	--



Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2021